

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 42/2023/HS-PT
Ngày: 12-7-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Phan Hữu B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 05-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Hữu B**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 29/3, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1965 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1964; vợ: Phan Thị Cẩm G, sinh năm 1994; con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 258/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2014 của Phó Trưởng Công an huyện T xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*. Tại Bản án số 38/2015/HSST ngày 01/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 20/8/2019); bị tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 20/10/2022 được trả tự do; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 11/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre phát hiện Phan Hữu B đang điều khiển xe mô tô biển số 64G1 - 248.94 đến trước cửa phòng số 5 của nhà nghỉ Yên Thu ở số 167/2, ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre, dưới ba ga xe mô tô trên có 01 túi nilon màu đen và có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm

tra, lực lượng chức năng phát hiện bên trong túi nilon đen có 01 bật lửa (hộp quẹt ga) màu trắng có một đầu bị vỡ; 01 bật lửa màu đỏ; 01 khẩu trang y tế màu xanh, hai đầu khẩu trang được quần dây màu trắng, bên trong khẩu trang có 02 đoạn ống thủy tinh, 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng có gắn 01 đoạn ống nhựa, 02 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc màu xanh, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Phan Hữu Ba khai nhận chất tinh thể màu trắng chứa trong 02 đoạn ống hút nhựa là ma túy đá, được B lấy từ nhà đem xuống phòng số 08 nhà nghỉ Yên T để sử dụng một mình và sẽ quan hệ tình dục với bạn gái tên Nguyễn Thị Vũ T nhưng chưa vào phòng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Hữu Ba, đồng thời thu giữ 02 đoạn ống nhựa màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng và tạm giữ các đồ vật khác có liên quan để phục vụ cho quá trình điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Hữu B, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cân điện tử và 20 ống thủy tinh. B khai nhận tàng trữ cân điện tử để phân chia ma túy ra sử dụng cho đúng liều lượng. Riêng ống thủy tinh, B tàng trữ để khi có nhu cầu sử dụng B tự thổi thành ống thủy tinh hình mỏ vịt để lắp vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng, đồ vật được thu giữ gồm:

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu chữ “M”).

- 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL1: 866376046896657, số IMEL 2: 866376046896640; bên trong có gắn sim 1 số: 0971106029 và sim 2 số: 0961011713.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn: trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 64G1 - 248.94, số khung 3905HY550622; số máy JA39E0525770.

- 03 bật lửa, gồm: 01 bật lửa (loại hộp quẹt khè), 01 bật lửa màu trắng bị vỡ một đầu, 01 bật lửa màu đỏ.

- 02 đoạn ống thủy tinh bị gãy, biến dạng.

- 01 nắp chai nhựa màu trắng, trên nắp có gắn đoạn ống nhựa.

- 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 không có nắp đậy.

- 01 card điện thoại Viettel, mệnh giá 20.000 đồng.

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng.

- 01 gói thuốc lá nhãn hiệu JET.

- 01 cân điện tử (cân tiểu li) màu bạc, hình hộp chữ nhật, kích thước 12cm x 06cm x 02cm.

- 20 ống thủy tinh hình trụ tròn, mỗi ống dài 20cm, đường kính 0,5cm.

Phan Hữu Ba khai nhận ma túy bị thu giữ do B nhờ một người tên Quang không rõ nhân thân, lai lịch, làm nghề bán bánh bao trên đường Hùng Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh mua giấu vào trưa ngày 07/10/2022 với giá là 1.000.000 đồng, sau đó B đem về nhà cất giấu để sử dụng. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 11/10/2022, B hẹn với Nguyễn Thị Vũ Th (bạn gái) đến phòng số 08 nhà nghỉ Yên T để quan hệ tình dục nên B đem theo 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, sọc xanh có chứa ma túy đá bên trong để trong túi nylon màu đen treo trên ba ga phía trước của xe mô tô mang biển kiểm soát 64G1 - 248.94 chạy đến nhà nghỉ Yên T để sử dụng trước khi quan hệ, nhưng vừa đến nhà nghỉ Yên T thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Phan Hữu B khẳng định mua số ma túy trên về cất giấu nhằm mục đích để một mình B sử dụng, không mua bán, vận chuyển cho bất cứ ai, cũng không có ai biết việc B tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phan Hữu B trong ngày 11/10/2022 xác định dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 485/2022/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng trong 02 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc màu xanh, được hàn kín 02 đầu đã được thu giữ gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,3558 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu chữ “M” sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,2155 gam.

Xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre đã trao trả xe mô tô hai bánh biển số 64G1 - 248.94 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phan Thị Cẩm G theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 57/QĐ-ĐCSKT-MT và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu, cùng ngày 29/12/2022. Bà Giang đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu B phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Hữu B 02 (hai) năm tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 20/10/2022 là 10 (mười) ngày. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 20 (hai mươi) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 18/4/2023, bị cáo Phan Hữu B kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Hữu B phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Hữu B 02 năm tù là tương xứng; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Hữu B 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 20/10/2022, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào lúc 10 giờ 35 phút ngày 11/10/2022, tại khu vực trước cửa phòng số 5 của nhà nghỉ Yên T ở số 167/2, ấp A, xã Quới Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre phát hiện, bắt quả tang Phan Hữu B có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,3558 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,3558 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy mà bị cáo đã tàng trữ trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Hữu B phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội *mua bán trái phép chất ma túy* và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *có ông ngoại là liệt sĩ* theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 02 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo đã tàng trữ trái phép khối lượng 0,3558 gam ma túy, loại Methamphetamine, phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân, thấy rằng năm 2014 bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *sử dụng trái phép chất ma túy*, vào năm 2015 bị cáo đã từng bị kết án 07 năm tù về tội *mua bán trái phép chất ma túy*, nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy mà lại phạm tội *tàng trữ trái phép chất ma túy*, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, xem thường pháp luật, là người khó cải tạo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng mẹ bị cáo bị bệnh tai biến đi lại rất khó khăn, cha bị cáo bị thoái hóa cột sống không làm việc nặng được và đi lại rất khó khăn, nhưng bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Hữu B; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Hữu B 02 (hai) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2022 đến ngày 20/10/2022 là

10 (mười) ngày. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phan Hữu B phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T(3b);
- Công an và VKSND huyện T (2b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND xã T, huyện T(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông